

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: ĐỊA LÝ
(Năm học 2024 – 2025)

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư 12/2022/TT-BGDĐT ban hành Chương trình GDTX cấp THPT
 2. Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học viên theo học chương trình GDTX cấp THCS, THPT.
 3. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của Trung Tâm GDNN-GDTX quận Dương Kinh
 4. Căn cứ vào kết quả lựa chọn Sách giáo khoa của tổ chuyên môn (Bộ sách Cánh diều) đối với khối 10, 11, 12.
- Tổ chuyên môn Trung tâm GDNN- GDTX quận Dương Kinh xây dựng kế hoạch dạy học môn học năm học 2024-2025 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 21; Số học sinh: 1024 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 314

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02 ; Trình độ đào tạo: Đại học

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên : Đạt chuẩn

3. Khối 10

TT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Tranh cấu trúc của Trái Đất	01	- Sự hình thành Trái Đất, vỏ trái đất và vật liệu cấu tạo vỏ trái đất	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

2	- Tranh cấu tạo vỏ Trái Đất và vỏ địa lí	01	- Sự hình thành Trái Đất, vỏ trái đất và vật liệu cấu tạo vỏ trái đất.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	- Tranh một số dạng địa hình được tạo thành do nội lực và ngoại lực	01	- Nội lực và ngoại lực	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	- Lược đồ các mảng kiến tạo, các vành đai động đất và núi lửa trên Trái Đất	01	- Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng. - Thực hành: Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	- Bản đồ nhiệt độ không khí trên Trái Đất	01	- Khí quyển. Các yếu tố khí hậu	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	- Bản đồ các đới và kiểu khí hậu trên Trái Đất	01	- Thực hành: Các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
7	- Bản đồ phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất	01	- Khí quyển. Các yếu tố khí hậu	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
8	- Bản đồ các dòng biển trong đại dương trên thế giới	01	- Nước biển và đại dương	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	- Bản đồ phân bố của các nhóm đất và sinh vật trên Trái Đất	01	- Thực hành: Sự phân bố của đất và sinh vật trên Trái Đất	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	- Bản đồ phân bố cây trồng và vật nuôi trên thế giới	01	- Địa lý ngành Nông nghiệp - Địa lý ngành lâm nghiệp - thủy sản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu

11	- Bản đồ phân bố một số ngành công nghiệp trên thế giới	01	- Địa lý một số ngành Công nghiệp	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
12	- Bản đồ phân bố giao thông vận tải và bưu chính viễn thông trên thế giới	01	- Địa lý ngành Giao thông vận tải - Địa lý ngành Bưu chính viễn thông	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	- Bản đồ phân bố du lịch và tài chính ngân hàng trên thế giới	01	- Địa lý ngành Du lịch - Địa lý ngành Thương mại và Tài chính Ngân hàng	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	- Video/clip về Trái Đất	01	- Sự hình thành Trái Đất, vỏ trái đất và vật liệu cấu tạo vỏ trái đất - Vỏ địa lý. Quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lý - Quy luật địa đới và phi địa đới	
15	- Video/clip về biến đổi khí hậu trên thế giới	01	- Chủ đề: Biến đổi khí hậu	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn	01	Sử dụng dạy học, hội giảng, báo cáo các dự án học tập	Có máy chiếu kết nối Internet, hệ thống âm thanh; Sử dụng theo lịch đăng kí
2	Vườn trường	01	Dạy học trải nghiệm, thực hành	Sử dụng theo lịch đăng kí

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình: tổng số 70 tiết.

1. Phân phối chương trình:

- Cả năm: 35 tuần (70 tiết)

- Học kì 1: 18 tuần = 36 tiết;

- Học kì 2: 17 tuần = 34 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Phần 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG (4 tiết)			
1	Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp cho học viên	1 (tiết 1)	– Khái quát được đặc điểm cơ bản của môn Địa lí. – Xác định được vai trò của môn Địa lí đối với đời sống. – Xác định được những ngành nghề có liên quan đến kiến thức địa lí
Chương 1. Sử dụng bản đồ (3 tiết)			
2	Phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ	2 (tiết 2,3)	– Nêu được một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ: kí hiệu, đường chuyển động, chấm điểm, khoanh vùng, bản đồ - biểu đồ.
3	Sử dụng bản đồ	1 (tiết 4)	– Sử dụng được bản đồ trong học tập địa lí và đời sống. – Xác định và sử dụng được một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.
Phần 2. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN (28 tiết)			
Chương 2. Trái đất (5 tiết)			
4	Sự hình thành Trái Đất, vỏ trái đất và vật liệu cấu tạo vỏ trái đất	2 (tiết 5,6)	– Trình bày được nguồn gốc hình thành Trái Đất, đặc điểm của vỏ Trái Đất, các vật liệu cấu tạo vỏ Trái Đất.

5	Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất	3 (tiết 7,8,9)	– Trình bày được hệ quả địa lí của các chuyển động chính của Trái Đất: Chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, giờ trên Trái Đất); chuyển động quanh Mặt Trời (các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ). – Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm. – Sử dụng hình vẽ, lược đồ để phân tích được các hệ quả chuyển động của Trái Đất.
Chương 3. Thạch quyển (5 tiết)			
6	Thạch quyển, thuyết kiến tạo mảng	1 (tiết 10)	– Trình bày được khái niệm thạch quyển; phân biệt được thạch quyển với vỏ Trái Đất.
7	Nội lực và ngoại lực	3 (tiết 11,12,13)	– Trình bày khái niệm nội lực, ngoại lực; nguyên nhân của chúng; tác động đến sự hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. – Nhận biết được sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh về tác động của nội lực, ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.
8	Thực hành: Sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa	1 (tiết 14)	– Nhận xét được sự phân bố các vành đai động đất, núi lửa trên bản đồ.
9	Ôn tập giữa kì I	1 (tiết 15)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Sử dụng bản đồ. - Trái đất. - Thạch quyển.
10	Kiểm tra giữa kì I	1 (tiết 16)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về:

			- Sử dụng bản đồ. - Trái đất. - Thạch quyển. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
Chương 4. Khí quyển (6 tiết)			
11	Khí quyển. Các yếu tố khí hậu	5 (tiết 17,18,19, 20,21)	– Nêu được khái niệm khí quyển. – Trình bày được sự phân bố nhiệt độ không khí trên Trái Đất theo vĩ độ địa lí; lục địa, đại dương; địa hình. – Trình bày được sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất, nguyên nhân của sự thay đổi khí áp. – Trình bày được một số loại gió chính trên Trái Đất; một số loại gió địa phương. - Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa và sự phân bố mưa trên thế giới. – Phân tích được bảng số liệu, hình vẽ, bản đồ, lược đồ về một số yếu tố của khí quyển (nhiệt độ, khí áp, gió, mưa). – Giải thích được một số hiện tượng thời tiết và khí hậu trong thực tế.
12	Thực hành: Các đới và các kiểu khí hậu trên Trái Đất, phân tích biểu đồ một số kiểu khí hậu	1 (tiết 22)	– Đọc được bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất; phân tích được biểu đồ một số kiểu khí hậu.
Chương 5. Thủy quyển (5 tiết)			
13	Thủy quyển, nước trên lục	2	– Nêu được khái niệm thủy quyển.

	địa.	(tiết 23,24)	– Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông. – Trình bày được đặc điểm chủ yếu của nước băng tuyết và nước ngầm. – Nêu được các giải pháp bảo vệ nguồn nước ngọt.
14	Nước biển và đại dương	2 (tiết 25,26)	– Trình bày được tính chất của nước biển và đại dương. – Giải thích được hiện tượng sóng biển và thủy triều. – Trình bày được chuyển động của các dòng biển trong đại dương. – Nêu được vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội. – Vẽ được sơ đồ; phân tích được bản đồ và hình vẽ về thủy quyền.
15	Thực hành: Phân tích chế độ nước của sông Hồng	1 (tiết 27)	– Trình bày được chế độ nước của một con sông cụ thể. - Phân tích số liệu thống kê, vẽ biểu đồ lưu lượng nước sông và nhận xét chế độ nước sông.
Chương 6. Sinh quyển (4 tiết)			
16	Đất	1 (tiết 28)	– Trình bày được khái niệm về đất; phân biệt được lớp vỏ phong hoá và đất. – Trình bày được các nhân tố hình thành đất; liên hệ được thực tế ở địa phương.
17	Sinh quyển	2 (tiết 29,30)	– Trình bày được khái niệm sinh quyển; phân tích được đặc điểm và giới hạn của sinh quyển, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố của sinh vật; liên hệ được thực tế ở địa phương.
18	Thực hành: Sự phân bố của đất và sinh vật trên Trái Đất	1 (tiết 31)	– Phân tích được sơ đồ, hình vẽ, bản đồ phân bố các nhóm đất và sinh vật trên thế giới.
Chương 7. Một số quy luật của vỏ địa lý (3 tiết)			
19	Vỏ địa lý. Quy luật thống	1	– Trình bày khái niệm vỏ địa lí; phân biệt được vỏ địa lí và vỏ Trái Đất.

	nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lý	(tiết 32)	– Trình bày được khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của vỏ địa lý; liên hệ được thực tế ở địa phương.
20	Quy luật địa đới và phi địa đới	2 (tiết 33, 34)	– Trình bày khái niệm, biểu hiện và ý nghĩa thực tiễn của quy luật địa đới và phi địa đới; liên hệ được thực tế ở địa phương. – Giải thích được một số hiện tượng phổ biến trong môi trường tự nhiên bằng các quy luật địa lý.
21	Ôn tập cuối kì I	1 (tiết 35)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Khí quyển. - Thủy quyển. - Sinh quyển. - Một số quy luật của vỏ địa lý.
22	Kiểm tra cuối kì I	1 (tiết 36)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Sử dụng bản đồ. - Trái đất. - Thạch quyển. - Khí quyển. - Thủy quyển. - Sinh quyển. - Một số quy luật của vỏ địa lý. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
Phần 3. ĐỊA LÝ KINH TẾ – XÃ HỘI (30 tiết)			

Chương 8. Địa lí dân cư (5 tiết)			
23	Quy mô dân số, gia tăng dân số và cơ cấu dân số Thế giới	3 (tiết 37,38,39)	– Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới. – Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư), trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế; Nêu được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số. – Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học(tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hoá).
24	Phân bố dân cư và đô thị hóa trên Thế giới	2 (tiết 40,41)	– Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến phân bố dân cư. – Trình bày được khái niệm, phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hoá và ảnh hưởng của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường. – Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu). – Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lí số liệu. – Nhận xét được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ, tài liệu, số liệu,... – Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn.
Chương 9. Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế (3 tiết)			
25	Các nguồn lực phát triển kinh tế	1 (tiết 42)	– Trình bày được khái niệm và phân loại các nguồn lực, phân tích được vai trò của mỗi loại nguồn lực đối với phát triển kinh tế.
26	Cơ cấu nền kinh tế, tổng sản phẩm trong nước và tổng thu nhập quốc gia	2 (tiết 43,44)	– Trình bày được khái niệm cơ cấu kinh tế; phân biệt được các loại cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. – So sánh được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế: tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng thu nhập quốc gia (GNI), GDP và GNI bình quân đầu người.

			– Liên hệ được một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế ở địa phương. – Phân tích được sơ đồ nguồn lực và cơ cấu nền kinh tế. – Vẽ được biểu đồ cơ cấu nền kinh tế và nhận xét, giải thích.
Chương 10. Địa lí ngành Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản (6 tiết)			
27	Vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố Nông nghiệp – Lâm nghiệp – Thủy sản	1 (tiết 45)	– Trình bày được vai trò, đặc điểm của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. – Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
28	Địa lý ngành Nông nghiệp	2 (tiết 46,47)	– Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong nông nghiệp. – Trình bày và giải thích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. – Đọc được bản đồ; xử lí, phân tích được số liệu thống kê về nông nghiệp.
29	Địa lý ngành lâm nghiệp - thủy sản	1 (tiết 48)	– Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong lâm nghiệp, thủy sản. – Trình bày và giải thích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới. – Đọc được bản đồ; xử lí, phân tích được số liệu thống kê về lâm nghiệp, thủy sản.
30	Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp	1 (tiết 49)	– Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp; phân biệt được vai trò, đặc điểm một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp. – Nêu được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới. – Trình bày được những định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai.
31	Thực hành: Vẽ và nhận xét biểu đồ về sản lượng lương	1 (tiết 50)	– Xử lí, phân tích được số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

	thực Thế giới		
32	Ôn tập giữa kì II	1 (tiết 51)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Địa lí dân cư. - Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Địa lý ngành Nông nghiệp – lâm nghiệp - thủy sản.
33	Kiểm tra giữa kì II	1 (tiết 52)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí dân cư. - Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Địa lý ngành Nông nghiệp – lâm nghiệp - thủy sản. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
Chương 11. Địa lí ngành Công nghiệp (6 tiết)			
34	Vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành Công nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố Công nghiệp	1 (tiết 53)	– Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp. – Trình bày được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.
35	Địa lý một số ngành Công nghiệp	2 (tiết 54,55)	– Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu khí, quặng kim loại; điện lực; điện tử, tin học; sản xuất hàng tiêu dùng; thực phẩm. – Đọc được bản đồ công nghiệp; vẽ và phân tích được biểu đồ về công nghiệp
36	Tổ chức lãnh thổ công	1	– Trình bày được quan niệm, vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp; phân biệt

	ng nghiệp	(tiết 56)	được vai trò và đặc điểm của các hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp.
37	Tác động của Công nghiệp tới Môi trường	1 (tiết 57)	– Phân tích được tác động của công nghiệp đối với môi trường, sự cần thiết phải phát triển mạnh các nguồn năng lượng tái tạo. – Nêu được những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai.
38	Thực hành: Viết báo cáo tìm hiểu một số vấn đề về Công nghiệp	1 (tiết 58)	– Thu thập tài liệu, trình bày và báo cáo được một vấn đề về công nghiệp.
Chương 12. Địa lí ngành Dịch vụ (6 tiết)			
39	Cơ cấu, vai trò, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố Dịch vụ	1 (tiết 59)	– Trình bày được cơ cấu, vai trò, đặc điểm của dịch vụ; các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố dịch vụ. – Đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành dịch vụ. – Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.
40	Địa lý ngành Giao thông vận tải	1 (tiết 60)	– Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành giao thông vận tải. – Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của giao thông vận tải. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải. – Vẽ được biểu đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành dịch vụ. – Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.
41	Địa lý ngành Bưu chính viễn thông	1 (tiết 61)	– Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành bưu chính viễn thông. – Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của bưu chính viễn thông.

			- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố bưu chính viễn thông. - Vẽ được sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành dịch vụ. - Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.
42	Địa lý ngành Du lịch	1 (tiết 62)	- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành du lịch. - Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của du lịch - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành du lịch. - Vẽ được sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành dịch vụ. - Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.
43	Địa lý ngành Thương mại và Tài chính Ngân hàng	1 (tiết 63)	- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành thương mại, tài chính ngân hàng. - Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của thương mại, tài chính ngân hàng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố các ngành thương mại, tài chính ngân hàng trên thế giới. - Vẽ được sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành dịch vụ. - Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.
44	Thực hành: Viết báo cáo tìm hiểu về một ngành Dịch vụ	1 (tiết 64)	- Vẽ được biểu đồ, sơ đồ; đọc và phân tích được bản đồ, số liệu thống kê ngành dịch vụ. - Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.
45	Ôn tập cuối kì II	1 (tiết 65)	Hệ thống kiến thức cơ bản về: - Địa lí ngành công nghiệp. - Địa lí ngành dịch vụ.
46	Kiểm tra cuối kì II	1	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ

		(tiết 66)	năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí dân cư. - Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Địa lý ngành Nông nghiệp – lâm nghiệp - thủy sản. - Địa lí ngành công nghiệp. - Địa lí ngành dịch vụ. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
Chương 13. Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh (4 tiết)			
47	Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	2 (tiết 67,68)	– Phân biệt được khái niệm, đặc điểm của môi trường và tài nguyên thiên nhiên. – Phân tích được vai trò của môi trường, tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển của xã hội loài người.
48	Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh	2 (tiết 69,70)	– Trình bày được khái niệm và sự cần thiết phải phát triển bền vững - Trình bày được khái niệm và biểu hiện của tăng trưởng xanh. – Liên hệ được một số vấn đề về tăng trưởng xanh tại địa phương.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài KT, ĐG	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Sử dụng bản đồ. - Trái đất.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)

			- Thạch quyển. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Sử dụng bản đồ. - Trái đất. - Thạch quyển. - Khí quyển. - Thủy quyển. - Sinh quyển. - Một số quy luật của vỏ địa lí. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí dân cư. - Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Địa lý ngành Nông nghiệp – lâm nghiệp - thủy sản. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí dân cư.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN

		- Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế. - Địa lý ngành Nông nghiệp – lâm nghiệp - thủy sản. - Địa lý ngành công nghiệp. - Địa lý ngành dịch vụ. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	- 60% TL)
--	--	--	-----------

3.Khối 11

TT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	- Bản đồ địa lý tự nhiên khu vực Mỹ Latinh	01	- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Mỹ Latinh	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
2	- Bản đồ Liên minh châu Âu	01	- Liên minh châu Âu (EU) – Một liên kết kinh tế khu vực lớn	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	- Bản đồ địa lý tự nhiên khu vực Đông Nam Á	01	- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Đông Nam Á	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	- Bản đồ địa lý tự nhiên khu vực Tây Nam Á	01	- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội khu vực Tây Nam Á	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	- Bản đồ địa lý tự nhiên Hoa Kỳ	01	- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	- Bản đồ địa lý tự nhiên Liên bang	01	- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên	Có thể thay thế bằng

	Nga		bang Nga	file ảnh trình chiếu
7	- Bản đồ địa lí tự nhiên Nhật Bản	01	- Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
8	- Bản đồ địa lí tự nhiên Trung Quốc	01	- Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của Trung Quốc	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	- Bản đồ địa lí tự nhiên Nam Phi	01	- Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hòa Nam Phi	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	- Video/clip về du lịch thế giới và Việt Nam	01	- Một số vấn đề về du lịch thế giới	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn	01	Sử dụng dạy học, hội giảng, báo cáo các dự án học tập	Có máy chiếu kết nối Internet, hệ thống âm thanh; Sử dụng theo lịch đăng kí
2	Vườn trường	01	Dạy học trải nghiệm, thực hành	Sử dụng theo lịch đăng kí

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình:

- Cả năm: 35 tuần (70 tiết)
- Học kì I: 18 tuần = 36 tiết.
- Học kì II: 17 tuần = 34 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THẾ GIỚI (07 tiết)			
1	Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước	1 (tiết 1)	– Phân biệt được các nước trên thế giới theo trình độ phát triển kinh tế: nước phát triển và nước đang phát triển với các chỉ tiêu về thu nhập bình quân (tính theo GNI/người); cơ cấu kinh tế và chỉ số phát triển con người. – Trình bày được sự khác biệt về kinh tế và một số khía cạnh xã hội của các nhóm nước. – Sử dụng được bản đồ để xác định sự phân bố các nhóm nước, phân tích được bảng số liệu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.
2	Toàn cầu hoá và khu vực hoá kinh tế.	2 (tiết 2,3)	– Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của toàn cầu hoá kinh tế và ảnh hưởng của toàn cầu hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới. – Trình bày được các biểu hiện, hệ quả của khu vực hoá kinh tế và ý nghĩa của khu vực hoá kinh tế đối với các nước trên thế giới.
3	Thực hành: Tìm hiểu về cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế	1 (tiết 4)	– Trao đổi, thảo luận được về cơ hội và thách thức của toàn cầu hoá, khu vực hoá đối với các nước đang phát triển.
4	Một số tổ chức quốc tế và khu vực, an ninh toàn cầu	2 (tiết 5,6)	– Trình bày được một số tổ chức khu vực và quốc tế: Liên hợp quốc (UN), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC). – Nêu được một số vấn đề an ninh toàn cầu hiện nay và khẳng định được sự cần

			thiết phải bảo vệ hoà bình.
5	Thực hành: Viết báo cáo về đặc điểm và biểu hiện của nền kinh tế tri thức	1 (tiết 7)	– Thu thập tư liệu, viết được báo cáo tìm hiểu về đặc điểm và các biểu hiện của nền kinh tế tri thức.
PHẦN HAI. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA (55 tiết)			
KHU VỰC MỸ LA - TINH (07 tiết)			
6	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Khu vực Mỹ La - Tinh	3 (tiết 8,9,10)	- Trình bày được đặc điểm của vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. – Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. – Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh.
7	Kinh tế Khu vực Mỹ La - Tinh	2 (tiết 11,12)	– Trình bày và giải thích được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. – Vẽ được biểu đồ, rút ra nhận xét.
8	Thực hành: Viết báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cộng hòa Liên bang Bra-xin	2 (tiết 13,14)	– Viết được báo cáo về những nét cơ bản về tình hình phát triển kinh tế Brasil và những vấn đề xã hội cần phải giải quyết. – Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Mỹ Latinh.
9	Ôn tập giữa kì I	1 (tiết 15)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước

			- Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu - Nền kinh tế tri thức - Địa lí khu vực và quốc gia: Khu vực Mỹ Latinh
10	Kiểm tra giữa kì I	1 (tiết 16)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước - Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu - Nền kinh tế tri thức - Địa lí khu vực và quốc gia: Khu vực Mỹ Latinh => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) (04 tiết)			
11	Liên minh Châu Âu (EU) – Một liên kết kinh tế khu vực lớn	3 (tiết 17,18,19)	– Xác định được quy mô, mục tiêu, thể chế hoạt động của EU. – Phân tích được vị thế của EU trong nền kinh tế thế giới và một số biểu hiện của hợp tác và liên kết trong khu vực. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét. – Thu thập được thông tin về địa lí của EU.
12	Thực hành: Viết báo cáo về sự phát triển công nghiệp của Cộng hòa Liên bang Đức	1 (tiết 20)	– Viết được báo cáo về những nét khái quát về sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức. – Thu thập được thông tin về địa lí của EU.

KHU VỰC ĐÔNG NAM Á (08 tiết)			
13	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Khu vực Đông Nam Á	3 (tiết 21,22,23)	– Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. – Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
14	Kinh tế Khu vực Đông Nam Á	2 (tiết 24,25)	– Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung và sự phát triển các ngành kinh tế của khu vực Đông Nam Á. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
15	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	2 (tiết 26,27)	– So sánh được với EU về mục tiêu của ASEAN; cơ chế hoạt động, một số hợp tác cụ thể trong kinh tế, văn hoá; phân tích được các thành tựu và thách thức của ASEAN. - Lấy được một số ví dụ về sự hợp tác đa dạng và vai trò của Việt Nam trong ASEAN. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. – Khai thác, chọn lọc, hệ thống hoá được các tư liệu từ các nguồn khác về địa lí khu vực ASEAN.
16	Thực hành: Tìm hiểu hoạt động kinh tế đối ngoại của Khu vực Đông Nam Á	1 (tiết 28)	– Vẽ và nhận xét được biểu đồ, phân tích bảng số liệu và truyền đạt được thông tin địa lí về hoạt động du lịch; xuất, nhập khẩu của khu vực Đông Nam Á.
KHU VỰC TÂY NAM Á (06 tiết)			

17	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Khu vực Tây Nam Á	3 (tiết 29,30,31)	- Nêu được ảnh hưởng của vị trí địa lí, của một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
18	Kinh tế Khu vực Tây Nam Á	2 (tiết 32,33)	– Trình bày được tình hình phát triển kinh tế chung của khu vực. – Khai thác, chọn lọc, thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí khu vực Tây Nam Á. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
19	Thực hành: Viết báo cáo về vấn đề dầu mỏ của Khu vực Tây Nam Á	1 (tiết 34)	- Nêu được một số thông tin nổi bật về tài nguyên dầu mỏ và việc khai thác ở khu vực Tây Nam Á. - Phân tích được số liệu, tư liệu.
20	Ôn tập cuối kì I	1 (tiết 35)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Địa lí khu vực và quốc gia: • Liên minh Châu Âu (EU) • Khu vực Đông Nam Á • Khu vực Tây Nam Á
21	Kiểm tra cuối kì I	1 (tiết 36)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước - Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu - Nền kinh tế tri thức - Địa lí khu vực và quốc gia:

			• Khu vực Mỹ Latinh • Liên minh Châu Âu (EU) • Khu vực Đông Nam Á • Khu vực Tây Nam Á => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
HỢP CHÚNG QUỐC HOA KỲ (06 tiết)			
22	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và dân cư Hoa Kỳ	3 (tiết 37,38,39)	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. – Phân tích được tác động của quy mô và sự gia tăng dân số, sự đa dạng về chủng tộc, nhập cư, sự phân bố dân cư tới phát triển kinh tế - xã hội. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
23	Kinh tế Hoa Kỳ	3 (tiết 40,41,42)	- Nêu được đặc điểm của nền kinh tế hàng đầu thế giới; trình bày được sự phát triển, phân bố của các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), sự chuyển dịch cơ cấu ngành và sự phân hoá lãnh thổ của nền kinh tế Hoa Kỳ. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích. – Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lí Hoa Kỳ.
LIÊN BANG NGA (06 tiết)			
24	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên bang Nga	3 (tiết 43,44,45)	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. – Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế -

			xã hội. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu, tháp tuổi.
25	Kinh tế Liên bang Nga	2 (tiết 46,47)	– Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế, đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. – Suru tầm, hệ thống hoá được các thông tin, hình ảnh về địa lí Liên bang Nga từ các nguồn khác nhau.
26	Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga	1 (tiết 48)	– Vẽ được biểu đồ.
NHẬT BẢN (06 tiết)			
27	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản	2 (tiết 49,50)	–Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội. – Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. – Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. –Thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản.
28	Kinh tế Nhật Bản	3 (tiết 51,52,53)	- Nêu được tình hình phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố các ngành kinh tế; so sánh được các vùng kinh tế theo những đặc điểm nổi bật. – Đọc được bản đồ, rút ra được nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. –Thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản.

			– Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
29	Thực hành: Tìm hiểu hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản	1 (tiết 54)	– Trình bày được những nét nổi bật về hoạt động kinh tế đối ngoại. – Thu thập được các tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Nhật Bản.
30	Ôn tập giữa kì II	1 (tiết 55)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Địa lí khu vực và quốc gia: • Hợp chúng quốc Hoa Kỳ • Liên bang Nga • Nhật Bản
31	Kiểm tra giữa kì II	1 (tiết 56)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí khu vực và quốc gia: • Hợp chúng quốc Hoa Kỳ • Liên bang Nga • Nhật Bản => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA (TRUNG QUỐC) – (07 tiết)			
32	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội của Trung Quốc	3 (tiết 57,58,59)	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh - xã hội. – Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế -

			xã hội. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
33	Kinh tế Trung Quốc	3 (tiết 60,61,62)	– Trình bày được đặc điểm chung phát triển kinh tế, sự phát triển, phân bố của một số ngành kinh tế và vị thế của nền kinh tế Trung Quốc trên thế giới; phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét.
34	Thực hành: Tìm hiểu sự thay đổi của nền kinh tế tại vùng Duyên hải Trung Quốc	1 (tiết 63)	– Thu thập được tư liệu (hình ảnh, số liệu, bài viết,...) về những thay đổi trong GDP, giá trị xuất, nhập khẩu và sự phát triển kinh tế tại vùng duyên hải.
AUSTRALIA (Ô – XTRÂY – LI – A) - (01 tiết)			
35	Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế Ô – xtrây – li – a	1 (tiết 64)	– Xác định được sự phân bố kinh tế trên bản đồ. – Khai thác, chọn lọc, thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Australia. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
36	Ôn tập cuối kì II	1 (tiết 65)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Địa lí khu vực và quốc gia: • Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) • Australia (Ô-xtrây-li-a)
37	Kiểm tra cuối kì II	1	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ

		(tiết 66)	năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí khu vực và quốc gia: • Hợp chúng quốc Hoa Kỳ • Liên bang Nga • Nhật Bản • Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) • Australia (Ô-xtrây-li-a) => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
CỘNG HÒA NAM PHI (04 tiết)			
38	Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hòa Nam Phi	2 (tiết 67,68)	- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế. – Phân tích được tác động của đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển kinh tế - xã hội. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.
39	Kinh tế Cộng hòa Nam Phi	2 (tiết 69,70)	– Trình bày được khái quát sự phát triển nền kinh tế, các điểm nổi bật của các ngành kinh tế. – Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu. - Thu thập được tư liệu từ các nguồn khác nhau về địa lí Cộng hoà Nam Phi.

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	CHUYÊN ĐỀ 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á	15 (tiết 1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10,11, 12,13,14,15)	– Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công. – Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Ủy hội sông Mê Công. – Giới thiệu được một số hoạt động của Ủy hội sông Mê Công. – Xác định được vai trò của Việt Nam trong Ủy hội sông Mê Công. – Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông.
2	CHUYÊN ĐỀ 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DU LỊCH THẾ GIỚI	10 (tiết 16,17,18,19, 20,21,22,23, 24,25)	– Chứng minh được sự đa dạng, phong phú của các loại tài nguyên du lịch trên thế giới, liên hệ được với tài nguyên du lịch Việt Nam. – Trình bày được một số loại hình du lịch phổ biến trên thế giới hiện nay, liên hệ được với hoạt động du lịch ở Việt Nam. – Trình bày được một số xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. – Liên hệ để hiểu được các định hướng phát triển du lịch Việt Nam. – Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch.
3	CHUYÊN ĐỀ 3: CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ (4.0)	10 (tiết 26,27,28,29, 30,31,32,33, 34,35)	– Trình bày được quan niệm về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; so sánh được đặc điểm và nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với các cuộc cách mạng công nghiệp trước. - Nêu được các tác động chủ yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến phát triển kinh tế - xã hội trên toàn thế giới. – Nêu được một số xu hướng chính của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

			– Vận dụng được hiểu biết về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào việc định hướng nghề nghiệp và liên hệ với việc học tập.
--	--	--	--

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài KT, ĐG	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước - Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu - Nền kinh tế tri thức - Địa lí khu vực và quốc gia: Khu vực Mỹ Latinh => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế – xã hội của các nhóm nước - Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế và an ninh toàn cầu - Nền kinh tế tri thức	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)

			- Địa lí khu vực và quốc gia: • Khu vực Mỹ Latinh • Liên minh Châu Âu (EU) • Khu vực Đông Nam Á • Khu vực Tây Nam Á => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 28 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí khu vực và quốc gia: • Hợp chúng quốc Hoa Kỳ • Liên bang Nga • Nhật Bản => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí khu vực và quốc gia: • Hợp chúng quốc Hoa Kỳ • Liên bang Nga • Nhật Bản • Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc)	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)

			• Australia (Ô-xtrây-li-a) => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	
--	--	--	---	--

5. Khối 12

TT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bản đồ hành chính Việt Nam	01	- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
2	Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam	01	- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam - Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
3	Bản đồ khí hậu Việt Nam	01	- Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
4	Bản đồ phân bố nông nghiệp Việt Nam	01	- Vấn đề phát triển ngành Nông nghiệp.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
5	Bản đồ phân bố công nghiệp Việt Nam	01	- Một số ngành Công nghiệp.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
6	Bản đồ giao thông vận tải và bưu chính viễn thông Việt Nam	01	- Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
7	Bản đồ thương mại và du lịch Việt	01	- Thương mại và Du lịch.	Có thể thay thế bằng

	Nam			file ảnh trình chiếu
8	Bản đồ Trung du và miền núi Bắc Bộ	01	- Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
9	Bản đồ Đồng bằng sông Hồng	01	- Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
10	Bản đồ Bắc Trung Bộ	01	- Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
11	Bản đồ Duyên hải Nam Trung Bộ	01	- Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
12	Bản đồ Tây Nguyên	01	- Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
13	Bản đồ Đông Nam Bộ	01	- Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
14	Bản đồ Đồng bằng sông Cửu Long	01	- Sử dụng hợp lý tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long.	Có thể thay thế bằng file ảnh trình chiếu
15	Video/clip về bảo vệ môi trường	01	- Chủ đề: Vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	
16	Video/clip về khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo Việt Nam	01	- Chủ đề: Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở biển Đông và các đảo, quần đảo.	

17	Video/clip về thiên tai và biện pháp phòng chống	01	- Chủ đề: Thiên tai và biện pháp phòng chống	
----	--	----	--	--

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn	01	Sử dụng dạy học, hội giảng, báo cáo các dự án học tập	Có máy chiếu kết nối Internet, hệ thống âm thanh; Sử dụng theo lịch đăng kí
2	Vườn trường	01	Dạy học trải nghiệm, thực hành	Sử dụng theo lịch đăng kí

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình:

- Cả năm: 35 tuần (70 tiết)
- Học kì 1: 18 tuần = 36 tiết;
- Học kì 2: 17 tuần = 34 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
Phần 1. ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN (12 tiết)			
1	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	2 (tiết 1,2)	– Xác định được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam trên bản đồ. – Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ đến tự nhiên, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng.
2	Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	2 (tiết 3,4)	– Trình bày được các biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thông qua khí hậu và các thành phần tự nhiên khác. – Phân tích được ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và

			đời sống. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để trình bày đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.
3	Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên	4 (tiết 5,6,7,8)	– Phân tích được sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên Việt Nam theo Bắc - Nam, Đông - Tây, độ cao. – Trình bày được đặc điểm tự nhiên của ba miền: Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ. – Phân tích được ảnh hưởng của sự phân hoá đa dạng thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội đất nước. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ tự nhiên Việt Nam, số liệu thống kê để chứng minh sự phân hoá đa dạng của thiên nhiên nước ta.
4	Thực hành: Viết báo cáo về sự phân hóa tự nhiên Việt Nam	1 (tiết 9)	– Thu thập tài liệu, trình bày được báo cáo về sự phân hoá tự nhiên Việt Nam.
5	Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường	3 (tiết 10,11,12)	– Trình bày và giải thích được sự suy giảm các loại tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. – Nêu được một số giải pháp sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ở nước ta. – Nêu được nguyên nhân, hiện trạng và các giải pháp bảo vệ môi trường ở Việt Nam. - Nêu được các giải pháp bảo vệ môi trường. – Viết được báo cáo ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng tham gia vào việc sử dụng hợp lí tài nguyên hoặc bảo vệ môi trường ở địa phương.
Phần 2. ĐỊA LÍ DÂN CƯ (5 tiết)			

6	Dân số Việt Nam	2 (tiết 13,14)	– Trình bày được đặc điểm dân số, phân tích các thế mạnh và hạn chế về dân số. – Nêu được chiến lược và giải pháp phát triển dân số, liên hệ được một số vấn đề dân số ở địa phương. – Vẽ được biểu đồ về dân số. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ dân cư Việt Nam, số liệu thống kê để nhận xét, giải thích về đặc điểm dân số Việt Nam. – Giải thích được một số vấn đề thực tế liên quan đến dân số nước ta.
7	Lao động và việc làm	1 (tiết 15)	– Trình bày được đặc điểm nguồn lao động; phân tích được tình hình sử dụng lao động theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo thành thị và nông thôn ở nước ta. – Phân tích được vấn đề việc làm ở nước ta. – Nêu được các hướng giải quyết việc làm ở nước ta. – Liên hệ được thực tế địa phương về vấn đề lao động, việc làm. – Phân tích được các biểu đồ, bảng số liệu về lao động và việc làm.
8	Đô thị hóa	1 (tiết 16)	– Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Việt Nam và sự phân bố mạng lưới đô thị. – Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hoá đến phát triển kinh tế - xã hội. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ dân cư Việt Nam, số liệu thống kê để nhận xét và giải thích về đô thị hoá ở nước ta.
9	Thực hành: Viết báo cáo về một chủ đề dân cư ở Việt Nam	1 (tiết 17)	– Viết được báo cáo giới thiệu về một trong các chủ đề (dân số, lao động và việc làm, đô thị hoá) ở Việt Nam.
10	Ôn tập giữa kì I	1 (tiết 18)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Địa lí tự nhiên.

			- Địa lí dân cư
11	Kiểm tra giữa kì I	1 (tiết 19)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí tự nhiên. - Địa lí dân cư => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
Phần 3. ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ (21 tiết)			
12	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	2 (tiết 20,21)	– Phân tích được ý nghĩa của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nước ta. - Trình bày và giải thích được được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của nước ta theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. - Trình bày và giải thích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ ở nước ta. – Nêu được vai trò của mỗi thành phần kinh tế trong nền kinh tế đất nước hiện nay. – Vẽ được biểu đồ, phân tích biểu đồ và số liệu thống kê liên quan đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
13	Vấn đề phát triển ngành Nông nghiệp	3 (tiết 22,23,24)	– Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với phát triển nền nông nghiệp ở nước ta. – Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và sự phát triển, phân bố nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) thông qua atlas địa lí Việt Nam, bảng số liệu, tư liệu,... – Nêu được xu hướng phát triển trong nông nghiệp nước ta.
14	Vấn đề phát triển ngành Lâm Nghiệp và ngành Thủy Sản	2 (tiết 25,26)	– Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển lâm nghiệp. – Trình bày được tình hình phát triển và phân bố lâm nghiệp thông qua atlas địa lí Việt Nam, bảng số liệu, tư liệu,...

			– Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển ngành thủy sản. – Trình bày được sự chuyển dịch cơ cấu, tình hình phát triển và phân bố ngành thủy sản thông qua atlas địa lí Việt Nam, bảng số liệu, tư liệu,...
15	Tổ chức lãnh thổ Nông nghiệp	1 (tiết 27)	– Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ nông nghiệp ở Việt Nam: trang trại, vùng chuyên canh, vùng nông nghiệp.
16	Thực hành: Tìm hiểu vai trò ngành Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy Sản; Vẽ biểu đồ và nhận xét về ngành Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy Sản	1 (tiết 28)	– Nêu được vai trò của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xây dựng nông thôn mới. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét, giải thích về tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.
17	Chuyển dịch cơ cấu ngành Công nghiệp	1 (tiết 29)	– Nêu được sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo ngành, theo thành phần kinh tế, theo lãnh thổ. Nguyên nhân của sự chuyển dịch.
18	Một số ngành Công nghiệp	2 (tiết 30,31)	– Trình bày được đặc điểm phát triển và phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu, khí; sản xuất điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; dệt, may; giày dép thông qua atlas địa lí Việt Nam, bảng số liệu, tư liệu,...
19	Tổ chức lãnh thổ Công nghiệp	1 (tiết 32)	– Phân tích được một số hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở Việt Nam: khu công nghiệp, khu công nghệ cao, trung tâm công nghiệp.
20	Thực hành: Vẽ biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển ngành Công	1 (tiết 33)	– Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích tình hình phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.

	ngành		
21	Ôn tập cuối kì I	1 (tiết 34)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Chuyển dịch cơ cấu kinh tế - Địa lí các ngành kinh tế: Nông nghiệp, Lâm nghiệp và ngành Thủy Sản; Công nghiệp.
22	Kiểm tra cuối kì I	1 (tiết 35)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí tự nhiên. - Địa lí dân cư. - Chuyển dịch cơ cấu kinh tế. - Địa lí các ngành kinh tế: Nông nghiệp, Lâm nghiệp và ngành Thủy Sản; Công nghiệp => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
23	Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành Dịch vụ	1 (tiết 36)	– Nêu được vai trò của ngành dịch vụ; các nhân tố ảnh hưởng của các ngành dịch vụ.
24	Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	2 (tiết 37,38)	– Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông ở Việt Nam. – Sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến các ngành dịch vụ (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông).
25	Thương mại và Du lịch	2 (tiết 39)	– Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành thương mại, du lịch ở Việt Nam. – Phân tích được sự phân hoá lãnh thổ du lịch (các trung tâm, vùng du lịch), du lịch

		39,40)	với sự phát triển bền vững. – Vẽ được biểu đồ và sử dụng bản đồ, số liệu để nhận xét, giải thích liên quan đến các ngành dịch vụ (thương mại và du lịch).
26	Thực hành: Tìm hiểu sự phát triển một số ngành Dịch vụ	1 (tiết 41)	– Viết được báo cáo giới thiệu về sự phát triển một số hoạt động dịch vụ độc đáo tại địa phương.
Phần 4. ĐỊA LÍ CÁC VÙNG KINH TẾ (22 tiết)			
27	Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	2 (tiết 42,43)	– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Nêu được các thế mạnh về khoáng sản và thủy điện, cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới (cây công nghiệp, rau quả), chăn nuôi gia súc lớn và về kinh tế biển của vùng. – Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng. – Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.
28	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	2 (tiết 44,45)	– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Phân tích được các thế mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. – Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thế mạnh của vùng.

29	Phát triển Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản ở Bắc Trung Bộ	2 (tiết 46,47)	– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. – Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và hạn chế của vùng.
30	Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ	2 (tiết 48,49)	– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển. – Trình bày được việc phát triển các ngành kinh tế biển. Định hướng phát triển kinh tế biển của vùng. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng.
31	Thực hành: Tìm hiểu và viết báo cáo về ý nghĩa của phát triển kinh tế biển đối với quốc phòng an ninh ở Duyên hải Nam Trung Bộ	1 (tiết 50)	– Liên hệ được phát triển kinh tế biển với quốc phòng an ninh.
32	Ôn tập giữa kì II	1 (tiết 51)	Ôn tập, Hệ thống hoá, khái quát hoá kiến thức của các chương đã học: - Địa lý ngành Dịch vụ.

			- Địa lí các vùng Kinh tế: + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng. + Phát triển Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản ở Bắc Trung Bộ. + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ
33	Kiểm tra giữa kì II	1 (tiết 52)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lý ngành Dịch vụ. - Địa lí các vùng Kinh tế: + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng. + Phát triển Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản ở Bắc Trung Bộ. + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
34	Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên	2 (tiết 53,54)	– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxít), du lịch ở Tây Nguyên. – Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm, phát triển thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxít, phát triển du lịch. – Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh và việc khai thác các thế mạnh của vùng.

35	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ	3 (tiết 55,56,57)	– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế của vùng. – Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. – Trình bày được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các thế mạnh và hiện trạng phát triển các ngành kinh tế.
36	Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long	2 (tiết 58,59)	– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. – Trình bày được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng. – Giải thích được tại sao phải sử dụng hợp lí tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. – Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng. – Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng. – Sử dụng atlas địa lí Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê, tư liệu, trình bày được các thế mạnh, tình hình phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, du lịch của vùng. – Vẽ được biểu đồ kinh tế - xã hội, nhận xét và giải thích.
37	Thực hành: Viết báo cáo về biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long	1 (tiết 60)	– Thu thập được tài liệu và viết báo cáo về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long, các giải pháp ứng phó.
38	Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm	3 (tiết	– Phân tích được đặc điểm chung của các vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta. – Trình bày được quá trình hình thành và phát triển, các nguồn lực, thực trạng và

		61,62,63)	định hướng phát triển của các vùng kinh tế trọng điểm: Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long. – Vẽ được biểu đồ, nhận xét và giải thích được nội dung liên quan đến các vùng kinh tế trọng điểm. – Sử dụng số liệu, atlas địa lí Việt Nam, bản đồ và các nguồn tài liệu khác, nhận xét và giải thích được những vấn đề liên quan đến các vùng kinh tế trọng điểm.
39	Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở biển Đông và các đảo, quần đảo	2 (tiết 64,65)	– Trình bày được khái quát về Biển Đông. – Trình bày được vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo là một bộ phận quan trọng của nước ta. – Chứng minh được vùng biển nước ta, các đảo và quần đảo có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. – Trình bày được tình hình khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo (khai thác sinh vật, khai thác khoáng sản, giao thông vận tải và du lịch biển); giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển ở nước ta. – Phân tích được ý nghĩa chiến lược của Biển Đông trong việc phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh cho đất nước; trình bày được hướng chung trong việc giải quyết các tranh chấp vùng biển - đảo ở Biển Đông. – Sử dụng được atlas địa lí Việt Nam, bản đồ, số liệu thống kê để trình bày về các tài nguyên thiên nhiên và việc khai thác tổng hợp tài nguyên biển - đảo.
40	Thực hành: Viết báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt	1 (tiết 66)	– Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, video,... để viết và trình bày báo cáo tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam.

	Nam		
41	Ôn tập cuối kì II	1 (tiết 67)	Hệ thống kiến thức cơ bản về: - Địa lí các vùng Kinh tế: + Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên. + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ. + Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long. + Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm. + Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở biển Đông và các đảo, quần đảo.
42	Kiểm tra cuối kì II	1 (tiết 68)	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lý ngành Dịch vụ. - Địa lí các vùng Kinh tế: + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng. + Phát triển Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản ở Bắc Trung Bộ. + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ. + Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên. + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ. + Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long. + Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm. + Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở biển Đông và các đảo, quần

			đảo. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.
PHẦN 5. ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG (2 tiết)			
43	Thực hành: Tìm hiểu địa lí địa phương	2 (tiết 69,70)	Thực hành tìm hiểu Địa lí địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) theo các chủ đề, HS đạt được một trong các yêu cầu cần đạt sau: – Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và sự phân chia hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dựa trên bản đồ của địa phương, Việt Nam hoặc atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã có. – Sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ, số liệu thống kê,..., phân tích được một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế của địa phương. – Thu thập được tài liệu, tranh ảnh, số liệu,... để giới thiệu về địa lí địa phương. – Viết được báo cáo giới thiệu địa lí địa phương theo một số chủ đề.

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

STT	Chuyên đề	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	CHUYÊN ĐỀ 1: THIÊN TAI VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG	10 (tiết 1,2,3,4,5,6, 7,8,9,10)	– Trình bày được quan niệm, đặc điểm, nguyên nhân, phân loại thiên tai. – Trình bày được một số thiên tai và nơi thường xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, các thiên tai khác); phân tích được nguyên nhân, hậu quả của mỗi loại và xác định được các biện pháp phòng chống. – Liên hệ, tìm hiểu được về một thiên tai cụ thể tại địa phương (hiện trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp). – Thu thập được tranh ảnh, số liệu, video clip,... để trưng bày một số chủ đề về

			thiên tai ở nước ta. – Viết được đoạn văn ngắn tuyên truyền mọi người trong cộng đồng về thiên tai và các biện pháp phòng chống.
2	CHUYÊN ĐỀ 2: PHÁT TRIỂN VÙNG	15 (tiết 11,12,13,14, 15,16,17,18, 19,20,21,22, 23,24,25)	– Trình bày được quan niệm về vùng, ý nghĩa của vùng và cơ sở hình thành vùng trong nền kinh tế đất nước. – Phân biệt được các loại vùng kinh tế (theo các tiêu chí cụ thể): vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm, vùng ngành,... – Trình bày (tóm tắt) được các loại vùng kinh tế ở Việt Nam. – Trình bày được đặc điểm và giải thích được sự hình thành của một số loại vùng kinh tế.
3	CHUYÊN ĐỀ 3: PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ	10 (tiết 26,27,28,29, 30,31,32,33, 34,35)	– Trình bày được khái niệm, đặc điểm, quá trình hình thành và phát triển làng nghề. – Phân tích được vai trò của làng nghề, thực trạng và định hướng phát triển làng nghề; tác động của làng nghề đến kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường. – Liên hệ được thực tế ở địa phương.

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

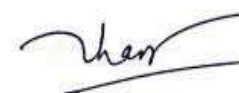
Bài KT, ĐG	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kĩ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí tự nhiên. - Địa lí dân cư	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)

			=> Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lí tự nhiên. - Địa lí dân cư. - Chuyển dịch cơ cấu kinh tế. - Địa lí các ngành kinh tế: Nông nghiệp, Lâm nghiệp và ngành Thủy Sản; Công nghiệp => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lý ngành Dịch vụ. - Địa lí các vùng Kinh tế: + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng. + Phát triển Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản ở Bắc Trung Bộ. + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN - 60% TL)
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34 của năm học	Kiểm tra, đánh giá khả năng nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản, kỹ năng đã học và rèn luyện của HS về: - Địa lý ngành Dịch vụ.	100% bài kiểm tra viết trên giấy (trắc nghiệm kết hợp tự luận: 40% TN

		- Địa lí các vùng Kinh tế: + Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ. + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng. + Phát triển Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản ở Bắc Trung Bộ. + Phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ. + Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên. + Phát triển kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ. + Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long. + Phát triển các vùng kinh tế trọng điểm. + Phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng an ninh ở biển Đông và các đảo, quần đảo. => Vào việc giải quyết yêu cầu của bài kiểm tra.	- 60% TL)
--	--	--	-----------

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2024

TỔ TRƯỞNG TỔ GDTX



Đặng Thị Hảo

